

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/DS-ST

Ngày 30 -3-2022

V/v: “*Tranh chấp  
về quyền sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Minh Tấn;

Bà Trần Thị Mỹ Hậu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 32/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp về quyền sử dụng đất, đòi trả lại quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn An H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn có yêu cầu phản tố:* Ông Đặng Văn M, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn An H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1955; nơi cư trú: thôn Lạc S, xã Cà Ná, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú: thị trấn T, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Đặng Đức C, sinh năm 1950;
- Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1960;
- Ông Đặng Văn T, sinh năm 1969;

Cùng nơi cư trú: thôn An H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Bà Đặng Thị N, sinh năm 1953; nơi cư trú: thôn Khoa T, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Bà Lưu Thị Tr, sinh năm 1951;
- Anh Đặng Văn L, sinh năm 1976;

Cùng nơi cư trú: thôn An H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1976;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Q: Bà Võ Thị B; nơi cư trú: thôn An H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Anh Đặng Văn T, sinh năm 1976;

Người đại diện theo ủy quyền của anh T: Bà Dương Thị Kim D; nơi cư trú: thôn An H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Ủy ban nhân dân xã Ân Phong;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn Đ - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phúc Tr - Công chức Địa chính xã Ân Phong (Giấy ủy quyền ngày 08/3/2022);

Địa chỉ trụ sở: thôn Linh C, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu K - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn V - Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện Hoài Ân (Giấy ủy quyền số: 197/GUQ-UBND, ngày 15/3/2022);

Địa chỉ trụ sở: TT. Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa, những người liên quan vắng mặt (có đơn vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Mẹ ông H là bà Mai Thị Tr được UBND huyện Hoài Ân giao cấp quyền sử dụng đất theo Quyết định số: 00621 QSDĐ/C10 ngày 20/01/1997, thửa đất số 992,

tờ bản đồ số 08, diện tích 362m<sup>2</sup>. Cùng năm 1997, bà T chết, các anh chị em ở xa nên ông H là người trực tiếp ở ngôi nhà đó, quản lý, sử dụng đất, thờ cúng, chưa chia thừa kế. Năm 2002, do vị trí đất này là gò đồi, không bằng phẳng, sinh hoạt không tiện nên vợ chồng ông H chuyển đến ở một nơi khác thuộc thôn An H, xã Ân Phong, còn thửa đất số 992 canh tác hoa màu. Năm 2018, ông H phát hiện ông Đặng Văn M (con ông Đặng T đã chết) ở thửa đất liền kề số 993 đã thuê xe đến ủi, sang lấp mặt bằng trồng cây ăn quả trên thửa đất số 992. Ông H đã ngăn cản, báo chính quyền để giải quyết, UBND xã Ân Phong đã giải quyết nhưng không có kết quả. Ông H tiếp tục khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân yêu cầu giải quyết buộc ông M không được chiếm dụng thửa đất số 992, trả lại cho gia đình ông H. Ông H đồng ý với kết quả đo đạc thực tế thửa đất với diện tích 287,5m<sup>2</sup>, kết quả định giá ngày 08/4/2021.

- Bên bị đơn có yêu cầu phản tố, ông Đặng Văn M trình bày:

Cha, mẹ ông M là ông Đặng T, bà Trần Thị S ở thôn An H, xã Ân Phong được UBND huyện Hoài Ân giao cấp quyền sử dụng đất theo Quyết định số: 0072/QSDĐ/C10 ngày 22/9/1995, thửa đất số 993, tờ bản đồ số 08, diện tích 1.150m<sup>2</sup>. Năm 2011 ông Đặng T chết, năm 2018 bà S chết, chưa chia thừa kế quyền sử dụng đất, ông M là người đang quản lý, sử dụng ngôi nhà, quyền sử dụng đất thửa 993. Ông M cho rằng: Thửa đất liền kề số 992 có nguồn gốc của ông bà ông M để lại, cha ông M là Đặng T đã cho mẹ con bà Tr ở nhờ, ông M không biết Nhà nước lấy đất của gia đình ông bà, cha mẹ ông M giao cấp cho bà Mai Thị Tr. Do vị trí đất bên hông ngôi nhà ông M đang ở không bằng phẳng nên năm 2019 ông M thuê xe ủi, sang lấp để trồng cây thì ông H đến ngăn cản và hai bên phát sinh tranh chấp. UBND xã Ân Phong đã giải quyết, ông M không đồng ý với kết quả giải quyết của xã, ông M khởi kiện phản tố đối với ông H, yêu cầu ông H trả lại thửa đất số 992 cho gia đình ông M, ông M không khởi kiện đối với Quyết định của UBND huyện Hoài Ân giao cấp đất cho bà Mai Thị Tr.

Ông M cho rằng đất của gia đình ông nên không đồng ý việc Tòa án đo đạc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Dương Thị Kim D (đại diện theo ủy quyền của Đặng Văn T): Không đồng ý với khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H, không có ý kiến gì khác.

+ Ông Đặng Đức C, bà Đặng Thị Th, bà Lưu Thị Tr trình bày: Không đồng ý với khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H, đồng ý giao cho ông Đặng Văn M quyết định, không có ý kiến gì khác.

+ Ông Đặng Văn L trình bày: Không đồng ý với khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H, đồng ý giao cho ông Đặng Văn M quyết định, không có ý kiến gì khác.

+ Bà Võ Thị B (đại diện theo ủy quyền của Đặng Văn Q): Không đồng ý với khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H, đồng ý giao cho ông Đặng Văn M quyết định, không có ý kiến gì khác.

+ Ông Nguyễn Thanh N trình bày: Đồng ý giao cho ông Nguyễn Thanh H quyết định, không có ý kiến gì khác.

+ Bà Nguyễn Thị T trình bày: Đồng ý giao cho ông Nguyễn Thanh H quyết định, không có ý kiến gì khác.

+ Đại diện UBND huyện Hoài Ân trình bày: Việc cân đối giao quyền cho ông Đặng T thừa đất số 993, tờ bản đồ số 08, diện tích 1.150m<sup>2</sup> theo Quyết định số 0072 QSDĐ/C10 ngày 22/9/1995; giao quyền cho bà Mai Thị Tr thừa đất số: 992, tờ bản đồ số 08, diện tích 362m<sup>2</sup> theo Quyết định số 00621 QSDĐ/C10 ngày 20/01/1997, tại thôn An H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân là đúng quy trình, thủ tục của pháp luật. Diện tích của thửa số 992, đo đạc thực tế là 287,5m<sup>2</sup> so với diện tích giao cấp là thiếu. Tuy nhiên hiện trạng các bên đang quản lý, sử dụng có ranh giới rõ ràng, ổn định nên thiếu diện tích là do sai số trong phạm vi cho phép. Hơn nữa, ông H đã tự nguyện chấp nhận với kết quả đo đạc, đại diện UBND huyện Hoài Ân không có ý kiến gì khác, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Đại diện UBND xã Ân Phong trình bày: Thửa đất số 993, tờ bản đồ số 08, diện tích (đất ở 300m<sup>2</sup>, đất vườn 850m<sup>2</sup>) tên Đặng T, hiện ông Đặng Văn M đang sử dụng, có nhà, có tài sản trên đất, chưa chuyển tên Đặng Văn M, chưa yêu cầu địa phương chuyển tên cho người nhận thừa kế. Về quy trình, thủ tục giao cấp đất cho ông Đặng T là đảm bảo theo pháp luật về đất đai.

Thửa đất số 992, tờ bản đồ số 08, diện tích (đất ở 300m<sup>2</sup>, đất vườn 62m<sup>2</sup>) tên Mai Thị Tr, hiện ông Nguyễn Thanh H (con trai bà Tr) đang sử dụng, có tài sản trên đất, không có nhà, chưa chuyển tên cho ông Nguyễn Thanh H, chưa yêu cầu địa phương chuyển tên cho người nhận thừa kế. Về quy trình, thủ tục giao cấp đất cho bà Mai Thị Tr là đảm bảo theo pháp luật về đất đai.

Về diện tích thực tế đo đạc tại thời điểm ngày 28/6/2021, thửa đất 992, diện tích 287m<sup>2</sup> so với diện tích giao cấp ghi trong giấy CNQSDĐ thiếu 75m<sup>2</sup> thì đó là do sai số trong quá trình đo đạc, nhưng đảm bảo trong phạm vi cho phép. Người sử

dụng chỉ dẫn đo đạc trong sơ đồ giao cấp nên diện tích thiếu hay thừa là kỹ thuật đo vẽ, chấp nhận được.

- Người liên quan bên nguyên đơn, bà Bùi Thị H trình bày: Đồng ý như khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H, không có ý kiến gì khác.

+ Người liên quan bên bị đơn, bà Trần Thị H trình bày: Đồng ý như yêu cầu phản tố của ông Đặng Văn M, không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H.

- Kết quả đo đạc, định giá tài sản:

+ Thửa đất số 992, tờ bản đồ là 08, diện tích giao cấp: 362m<sup>2</sup>;

+ Diện tích đo đạc thực tế: 287,5m<sup>2</sup>;

+ Trên ranh giới của thửa đất số 992, hiện tại có một số cây trồng các bên xác định là của ông Đặng Văn M, gồm: 08 cây dừa đã già cỗi, giá 1.125.000 đồng/01 cây; 01 cây sầu đông, đường kính 20 cm, giá 105.000 đồng/01 cây; 02 cây me chưa có quả, đường kính 20cm, giá 465.000 đồng/01 cây.

+ Giá đất ở theo quy định: 150.000 đồng/01 m<sup>2</sup>;

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán giải quyết vụ án, Thư ký tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tuy nhiên vụ án còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Về giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 166, 357 của Bộ luật Dân sự; các Điều 166, 203 của Luật Đất đai để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

+ Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Thanh Hồng khởi kiện ông Đặng Văn M cùng ở thôn An H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, yêu cầu giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 992, tờ bản đồ số 08 tại thôn An H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định theo quy định tại các khoản 2, 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H và ông Đặng Văn M tranh chấp về quyền sử dụng đất, đòi trả lại quyền sử dụng đất của thửa số 992, tờ bản đồ số 08 nêu trên là *“Tranh chấp về quyền sử dụng đất, đòi trả lại quyền sử dụng đất”*.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành việc giao nhận tài liệu, chứng cứ; xác minh, thu thập chứng cứ; tiến hành các phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ; hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quyền, nghĩa vụ của đương sự: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã giải thích về quyền, nghĩa vụ của các bên theo quy định pháp luật, bị đơn ông Đặng Văn M có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu độc lập. Tại phiên tòa, đương sự vắng mặt (đã có đơn đề nghị vắng mặt). Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn, ông Nguyễn Thanh H:

- Về trình tự thủ tục giao cấp đất của UBND huyện Hoài Ân đối với thửa đất số 992, tờ bản đồ số 08, diện tích 362m<sup>2</sup> theo Quyết định số 00621 QSDĐ/C10 ngày 20/01/1997, cấp cho bà Mai Thị Tr, tại thôn An H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định là đúng quy trình, thủ tục của pháp luật.

Trong quá trình bà Mai Thị Tr sử dụng đều không có ai tranh chấp hay khiếu nại gì đối với việc UBND huyện Hoài Ân giao cấp đất từ năm 1997 đến năm 2019. Cùng năm 1997, bà Tr chết, các anh chị em ở xa nên ông H là người trực tiếp ở ngôi nhà đó, quản lý, sử dụng đất, thờ cúng, chưa chia thừa kế. Năm 2002, do vị trí đất này là gò đồi, không bằng phẳng, sinh hoạt không tiện nên vợ chồng ông H chuyển đến ở một nơi khác cùng thuộc thôn An H, xã Ân Phong, còn thửa đất số 992 canh tác hoa màu. Năm 2018, ông H phát hiện ông Đặng Văn M (con ông Đặng T đã chết) ở thửa đất liền kề số 993 đã thuê xe đến ủi, sang lấp mặt bằng trồng cây ăn quả trên thửa đất số 992 tên Mai Thị Tr nên ông H ngăn cản và nhờ chính quyền địa phương giải quyết, nhưng ông M không đồng ý. Ông H khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, yêu cầu giải quyết buộc ông M phải chấm dứt hành vi chiếm dụng đất thửa số 992, trả lại cho ông H là người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bà Tr được các con bà Tr đồng ý là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Xét yêu cầu của bị đơn ông Đặng Văn M.

- Về trình tự thủ tục giao cấp đất của UBND huyện Hoài Ân đối với thửa đất số 993, tờ bản đồ số 08, diện tích 1.150m<sup>2</sup> theo Quyết định số 0072 QSDĐ/C10 ngày 22/9/1995 cho ông Đặng T, tại thôn An H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân là đúng quy trình, thủ tục của pháp luật.

Nay ông M cho rằng: Thừa đất số 992 giao quyền cho bà Mai Thị Tr có nguồn gốc là đất ông bà của ông Đặng T, lúc còn sống, ông Đặng T cho bà Tr ở nhờ. Khi Nhà nước giao cấp QSDĐ cho bà Tr tại thửa đất số 992 thì gia đình ông M không biết, ông M không đồng ý nên ông M khởi kiện phản tố, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H là người thừa kế của bà Tr đang quản lý, sử dụng phải trả lại cho ông M. Tuy nhiên, từ khi Nhà nước cân đối giao quyền cho bà Tr thì gia đình ông Đặng T không khiếu nại gì, nay ông M là người thừa kế của ông Đặng T cho rằng đất của ông bà là không có căn cứ. Việc Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất lâu dài là chủ trương chung, căn cứ vào pháp luật, ông Đặng T cũng được cân đối giao quyền thửa 993 liền kề và các hộ sử dụng từ đó đến nay ổn định, có ranh giới rõ ràng, không có khiếu nại gì, việc ông M khởi kiện đòi ông H là người thừa kế của bà Tr trả lại thửa đất số 992, tờ bản đồ số 08 là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tại phiên Tòa, ông M xác định không khiếu kiện Hành chính đối với UBND huyện Hoài Ân về Quyết định giao cấp quyền sử dụng đất cho bà Mai Thị Tr nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các tài liệu, chứng cứ của người thừa kế của ông Đặng T, người thừa kế của bà Mai Thị Tr là chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét đánh giá chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án.

[5]. Ý kiến của đại diện UBND xã Ân Phong, đại diện UBND huyện Hoài Ân: Trình tự, thủ tục giao cấp quyền sử dụng đất cho ông Đặng T, cho bà Mai Thị Tr là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[6]. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Về hướng giải quyết vụ án: Có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bị đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7]. Về chi phí do đặc, định giá tài sản:

- Ông M phải trả lại cho ông H tiền tạm ứng chi phí đo đạc, định giá 5.000.000 đồng.

[8]. Về án phí sơ thẩm dân sự: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; ông M nộp án phí.

Vì các lẽ trên; Căn cứ vào khoản 1 Điều 235, khoản 1 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Áp dụng vào các Điều 166, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 166, 203 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh H,

- Buộc ông Đặng Văn M chấm dứt hành vi chiếm dụng đất, trả lại thửa đất số 992, tờ bản đồ số 08, diện tích 362m<sup>2</sup> (diện tích thực tế 287,5m<sup>2</sup>) tên Mai Thị Tr cho người thừa kế (ông Nguyễn Thanh H) đang quản lý, sử dụng tại thôn An H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (có kèm theo sơ đồ bản vẽ).

- Không chấp nhận yêu cầu trả lại đất ông, bà của ông Đặng Văn M đối với thửa đất số 992, tờ bản đồ số 08 tại thôn An H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Về chi phí đo đạc, định giá tài sản: Ông Đặng Văn M trả lại cho ông Nguyễn Thanh H 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự:

- Ông Đặng Văn M nộp 300.000 đồng án phí dân sự, 300.000 đồng án phí yêu cầu phản tố không được chấp nhận bằng 600.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006126 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân, còn phải nộp 300.000 đồng.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006082 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.



3. Các bên đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Vân**